

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG 6 tháng đầu năm; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Công văn số 1524/SKHĐT-QLĐTC ngày 07/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn về việc báo cáo chuẩn bị hội nghị giao ban Ban chỉ đạo Chương trình MTQG 6 tháng đầu năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan báo cáo tình hình triển khai thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021 - 2025¹; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban Chỉ đạo, giúp UBND huyện xây dựng và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG². Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các Chương trình MTQG đã tham mưu cho UBND huyện, Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện³; đồng thời chỉ đạo, điều hành hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Nhằm tạo sự thống nhất trong hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của các chương trình.

Có 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thành lập; kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý cấp xã và Ban Phát triển cấp thôn⁴. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình thực hiện các Chương trình

¹ Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Văn Quan về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 18/6/2022 về phân công các thành viên BCĐ các CT MTQG huyện thực hiện nhiệm vụ các CT MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 về việc phân công các cơ quan thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

² Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 22/7/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 6/9/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan đoạn 2021-2025 Về việc phân công thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện và lãnh đạo các phòng, ban, ngành thực hiện nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc phân công các cơ quan thực hiện nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

³ Kế hoạch số 231/KH- UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Văn Quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Văn Quan giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 244/KH- UBND ngày 22/9/2022 của UBND huyện Văn Quan Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2022; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 17/3/2023 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2023; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 20/3/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024.

⁴ Có 17/17 xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia.

mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, đồng thời chỉ đạo, điều hành hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Nhằm tạo sự thống nhất trong hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của các chương trình.

- Lập, giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG năm 2024:

Thực hiện Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Quyết định số 5489/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc phân bổ chi tiết danh mục khởi công mới năm 2024 thuộc kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình MTQG giao tại Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Văn Quan; Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Chương trình số 01/CT-BCĐCTMTQG ngày 16/2/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 về việc giao danh mục chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 02/4/2024 kế hoạch về việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư năm 2024; văn bản số 1009/UBND-TCKH ngày 21/5/2024 của UBND huyện về việc tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2024; văn bản số 575/UBND-TCKH ngày 29/3/2024 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư công và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn...

Trong 6 tháng đầu năm, Huyện ủy HĐND huyện, UBND huyện đã tổ chức kiểm tra kinh tế - xã hội, các Chương trình MTQG năm 2024; HĐND và các Ban của HĐND giám sát các chương trình MTQG, nguồn vốn sự nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các xã thực hiện các thủ tục lập dự án các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, thành lập Hội đồng thẩm định dự án phát triển sản xuất, đảm bảo các dự án triển khai đúng quy định...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Công tác xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024

Thực hiện các nhiệm vụ đã giao tại Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Văn Quan về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ

quan chuyên môn tham mưu, ban hành các kế hoạch thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2024, Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện Văn Quan về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Văn Quan năm 2024; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/01/2024 về chỉ đạo thực hiện xã Trán Ninh, huyện Văn Quan đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024; quốc phòng - an ninh lồng ghép kiểm tra chương trình nông thôn mới tại 16/16 xã; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Văn Quan. Tổ chức kiểm tra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, qua đó phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng đầu năm được giao chỉ tiêu thực hiện trong năm 2024

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi: Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn đã được UBND huyện tập trung triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, nâng cấp, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến rõ nét. Nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực đã giúp đời sống vật chất, tinh thần người dân ngày một nâng lên. Nhận thức của Nhân dân có nhiều chuyển biến, sự chung tay vào cuộc của người dân ở các địa bàn thực hiện Chương trình đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện thắng lợi các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Văn Quan, mục tiêu giảm 5% tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2021-2025 vùng đồng bào DTTS và miền núi, 01 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (xã Trán Ninh), tương ứng tỷ lệ 5,8%. Với mục tiêu này UBND huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 20/03/2024 về thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024 qua đó phân đầu hoàn thành mục tiêu đề ra trong thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Thực hiện Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Văn Quan, mục tiêu giảm 5,84% tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 toàn huyện. Với mục tiêu này UBND huyện ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 22/3/2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024 với mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 6,73% và ước khả năng thực hiện sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra. Do vậy mục tiêu giảm 5,84% tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 sẽ hoàn thành vượt mục tiêu đề ra.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc áp dụng một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trung bình tiêu chí nông thôn mới toàn huyện đạt 12,25 tiêu chí/xã và tiêu chí nông thôn mới nâng cao toàn huyện đạt 5,5 tiêu chí/xã.

Kế hoạch đầu năm theo chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 là 9/16 (tương ứng tỷ lệ 56,3%) xã đạt chuẩn nông thôn mới, 1/9 (tương ứng tỷ lệ 11,1%) xã đạt Nông thôn mới nâng cao (xã Diêm He đã đạt), phần đầu thực hiện đến hết năm 2024 hoàn thành mục tiêu đề ra theo kế hoạch.

3. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2024, kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2024

Vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG: KHV dự kiến 134.534 triệu đồng, KHV đã phân bổ 122.334 triệu đồng, còn lại 12.200 chưa phân bổ chi tiết do các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư⁵, đã giải ngân đến 12/6/2024 được 33.700,719 triệu đồng, đạt 25,5% KH, ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2024 được 45.873 triệu đồng, tỷ lệ đạt 34% KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 02/02/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. Trong đó:

a) Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và miền núi: KHV dự kiến 54.940 triệu đồng, KHV đã phân bổ 51.740 triệu đồng, còn lại 3.200 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết (*do điều chỉnh thu hồi vốn NSTW về huyện quản lý đối với dự án Chợ Lương Năng phân bổ cao hơn định mức*). Huyện đã bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng là 2.748 triệu đồng và thực hiện cơ chế đặc thù giao xã làm chủ đầu tư: 02 dự án /11 dự án khởi công mới, 02/09 dự án chuyển tiếp. Đã giải ngân đến 12/6/2024 được 14.218,751 triệu đồng, đạt 25,9% KH. Ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2024 được 23.240 triệu đồng, tỷ lệ đạt 42% KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao. Chi tiết như sau:

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt - thực hiện Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: KHV đã bố trí 6.973 triệu đồng giao cho các xã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo các chính sách của Nhà nước, đồng thời Huyện đã bố trí đối ứng 698 triệu đồng theo cơ chế, chính sách trên. Hiện các xã đang trong quá trình thực hiện, dự kiến hoàn thành 100% KHV trong năm 2024.

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kế hoạch vốn giao 38.358, kế hoạch đã phân bổ 35.158, còn 3.200 chưa phân bổ do chưa thực hiện xong thủ tục đầu tư. Thực hiện Nội dung số 01 (33.558 triệu đồng) và Nội dung số 02 (1.600 triệu đồng): bố trí cho 09 dự án khởi công mới, 06 dự án chuyển tiếp và 03 dự án hoàn thành. Đã giải ngân đến 12/6/2024 được 5.977,535 triệu đồng, đạt 15,58% KH. Ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2024 được 13.786 triệu đồng, tỷ lệ đạt 36% KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao.

⁵ Đã trình HĐND thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Kế hoạch vốn bố trí 9.458 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án chuyển tiếp, 02 dự án hoàn thành. Đã giải ngân đến 12/6/2024 được 8.241,216 triệu đồng, đạt 87,1% KH, ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2024 được 9.400 triệu đồng, tỷ lệ đạt 99% KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: KHV 151 triệu đồng, bố trí cho UBND xã Trấn Ninh làm chủ đầu tư 02 dự án khởi công mới, hiện nay đang thực hiện, ước hết năm 2024 thực hiện 100% KHV giao.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: KHV giao 74.143 triệu đồng, KHV đã phân bổ 65.143 triệu đồng, còn 9.000 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết do các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư. Đã giải ngân đến 12/6/2024 được 15.356,169 triệu đồng, đạt 20,7%/KH. Ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2024 được 19.490 triệu đồng, tỷ lệ đạt 26% KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao. Trong đó:

- Đối với Tiểu dự án 01 (Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo): 59.864 triệu đồng, Huyện đã đối ứng nguồn ngân sách huyện là 2.224 triệu đồng. Bố trí cho 02 dự án hoàn thành, 11 dự án chuyển tiếp và 11 dự án khởi công mới. Đã giải ngân đến 12/6/2024 được 13.126,169 triệu đồng, đạt 22%/KH. Ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2024 được 19.490 triệu đồng, tỷ lệ đạt 33% KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao.

- Đối với Tiểu dự án 2 (Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt): Kế hoạch giao 14.279 triệu đồng, đã phân bổ 5.279 triệu đồng (còn 9.000 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết). Bố trí cho 04 dự án chuyển tiếp và 1 dự án khởi công mới. Đã giải ngân đến 12/6/2024 được 2.230,0 triệu đồng, đạt 15,6%/KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao.

c) Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 5.451 triệu đồng. Phân bổ cho 04 dự án khởi công mới, 01 dự án chuyển tiếp; 03 dự án hoàn thành. Huyện đã bố trí đối ứng 2.259 triệu đồng cho 06 dự án hoàn thành và 01 dự án chuyển tiếp. Đã giải ngân đến 12/6/2024 được 4.125,799 triệu đồng, đạt 75,7%/KH, ước hết năm 2024 thực hiện 100% KHV giao.

d) Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang thực hiện năm 2023: Vốn chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện 1.146,888 triệu đồng, đến nay chưa giải ngân. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị rà soát khối lượng và tiến độ thực hiện các dự án, số vốn không có khả năng thực hiện là **585,028 triệu đồng** (Dự án: Cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Bản Dạ, xã Bình Phúc; công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Khánh Khê - Đồng Giáp; công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Trấn Ninh và xã Liên Hội; xây mới Nhà Văn hóa thôn Thanh Sơn, xã Khánh Khê), do đó đề nghị hoàn trả lại ngân sách tỉnh. UBND huyện đã đề xuất Ban Dân

tộc tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối điều chuyển sang thực hiện các chương trình, dự án khác⁶. Số vốn còn lại ước hết năm 2024 thực hiện 100% KHV.

d) Vốn chuyển nguồn năm 2023 sang thực hiện năm 2024: Vốn chuyển nguồn sang 2024 thực hiện: **52.748,691** triệu đồng (thực hiện các nội dung của dự án 1, 4, 5), đến 31/5/2024 giải ngân được 334 triệu đồng, đạt 6,3% KH, ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2024 được 16.230 triệu đồng, tỷ lệ đạt 31% KH, ước hết năm 2024 thực hiện 100% KHV.

UBND đã rà soát các đối tượng thụ hưởng của dự án 1, hiện nay số vốn năm 2023 còn dư **4.131 triệu đồng** số vốn này không có khả năng thực hiện, do đó đề nghị hoàn trả lại ngân sách. Đề xuất Ban Dân tộc tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối điều chuyển sang thực hiện các chương trình, dự án khác⁷.

3. Tình hình thực hiện Vốn sự nghiệp thực hiện 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2024.

Huyện đã ban hành Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 về việc giao danh mục chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024. Hiện nay các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các Chủ đầu tư đang tiến hành triển khai thực hiện theo kế hoạch. Cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn giao 60.596 triệu đồng, trong đó: vốn Ngân sách Trung ương: 55.124 triệu đồng, vốn đối ứng Ngân sách tỉnh 2.437 triệu đồng, đối ứng Ngân sách huyện 3.035 triệu đồng⁸. Trong đó:

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 28.757 triệu đồng (*NSTW 27.386 triệu đồng, ngân sách huyện 1.371 triệu đồng*). Kết quả thực hiện và giải ngân đến ngày 10/6/2024 là 110,656 /28.757 triệu đồng, đạt 0,38% kế hoạch giao, chưa giải ngân 28.646,344 triệu đồng. Chi tiết của từng dự án như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: KHV phân bổ 1.222 triệu đồng cho các xã, thị trấn trên địa bàn hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các đối tượng thụ hưởng từ chương trình, hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: KHV

⁶ Công văn số 668/UBND-TCKH ngày 09/4/2024 về việc tham gia ý kiến về mục tiêu, nhiệm vụ 02 huyện thí điểm cơ chế đặc thù đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

⁷ Công văn số 668/UBND-TCKH ngày 09/4/2024 về việc tham gia ý kiến về mục tiêu, nhiệm vụ 02 huyện thí điểm cơ chế đặc thù đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

⁸ Đối với phần vốn đối ứng ngân sách huyện đã thực hiện các thủ tục bổ sung kinh phí tại kỳ họp HĐND giữa năm 2024.

bố trí 19.214 triệu đồng, thực hiện các tiểu dự án 1 và tiểu dự án 2. Hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 8.526 triệu đồng, đạt 44,37% KHV (*lý do: Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Không thực hiện được hết vốn do không có đối tượng diện tích thực hiện*).

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: bố trí 1.054 triệu đồng thực hiện tiểu dự án 1, hiện nay đang trong quá trình triển khai thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề): KHV bố trí 2.821 triệu đồng, thực hiện các nội dung của tiểu dự án 1, 2, 3. Hiện nay các đơn vị thực hiện đang trong quá trình triển khai các nội dung. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Kế hoạch vốn bố trí 537 triệu đồng triển khai các nội dung đến UBND các xã, thị trấn. Hiện nay đang trong quá trình thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: KHV bố trí 1.398 triệu đồng cho sự nghiệp y tế. Kết quả trong 6 tháng đầu năm giải ngân được 78 triệu đồng, đạt 5,58% KHV. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: bố trí 615 triệu đồng cho sự nghiệp bảo đảm xã hội. Hiện nay đang triển khai thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù: KHV triển khai 152 triệu đồng, đến nay đơn vị đang trong quá trình thực hiện, 6 tháng đầu năm chưa phát sinh giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: bố trí vốn 373 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiểu dự án 1, 2, và 3. Kết quả trong 6 tháng đầu năm giải ngân được 32 triệu đồng, đạt 8,58% KHV. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 25.398 triệu đồng (NSTW 24.658 triệu đồng, ngân sách huyện 740 triệu đồng). Kết quả thực hiện và giải ngân đến ngày 10/6/2024 là 276,74 /25.398 triệu đồng, đạt 1,09% kế hoạch giao, chưa giải ngân 25.121,26 triệu đồng. Chi tiết của từng dự án như sau:

- Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, bố trí vốn 7.100 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiêu dự án 1, 2 hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, bố trí vốn 4.649 triệu đồng hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, bố trí vốn 3.008 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiêu dự án 1, 2 hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, bố trí vốn 537 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiêu dự án 1, hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, bố trí vốn 8.036 triệu đồng. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm giải ngân được 260 triệu đồng, đạt 3,23% KHV. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, bố trí vốn 673 triệu đồng. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm giải ngân được 17 triệu đồng, đạt 2,52% KHV. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình, bố trí vốn 655 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiêu dự án 1, 2 hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

3.3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 6.441 triệu đồng (*NSTW 3.080 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.437 triệu đồng, ngân sách huyện 924 triệu đồng*). Kết quả thực hiện và giải ngân đến ngày 10/6/2024 là 290,887/6.441 triệu đồng, đạt 4,51% kế hoạch giao, chưa giải ngân 6.150,113 triệu đồng.

- Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá, bố trí vốn 1.800 triệu đồng thực hiện nội dung 01 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm giải ngân được 290,887 triệu đồng, đạt 16,16% KHV. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền, bố trí vốn 800 triệu đồng thực hiện nội dung 05 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6

tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành NN, PTKTNT; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)..., bố trí vốn 600 triệu đồng thực hiện các nội dung 04, 09 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn, bố trí vốn 1.072 triệu đồng thực hiện nội dung 01 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam, bố trí vốn 520 triệu đồng thực hiện các nội dung 01,05,07 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM, bố trí vốn 60 triệu đồng thực hiện nội dung 05 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn, bố trí vốn 365 triệu đồng thực hiện nội dung 01 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM, bố trí vốn 300 triệu đồng thực hiện các nội dung 01,03,04 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

3.4. Vốn chuyển nguồn từ năm 2022, 2023 sang 2024

Tổng kế hoạch vốn chuyển nguồn là 55.167,06305 triệu đồng (NSTW 53.691,07675 triệu đồng, ngân sách tỉnh 167,5433 triệu đồng, ngân sách huyện 1.308,443 triệu đồng). Kết quả thực hiện và giải ngân đến ngày 10/06/2024 là 557,418/55.167,06305 triệu đồng, đạt 1,01% KH, chưa giải ngân 54.609,64505 triệu đồng. Trong đó:

3.4.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 43.765,53397 triệu đồng (NSTW 43.102,41597 triệu đồng, ngân sách huyện 663,118 triệu đồng). Kết quả thực hiện và giải ngân đến ngày

10/6/2024 là 557,418 triệu đồng, đạt 1,27% kế hoạch giao, chưa giải ngân 43.208,13897 triệu đồng. Chi tiết của từng dự án như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Kế hoạch vốn 1.525 triệu đồng, hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm giải ngân được 520 triệu đồng, đạt 34,09% KHV. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 1.329 triệu đồng, đạt 87,15% KHV. *(Có nội dung vốn hỗ trợ chuyển đổi nghề 196 triệu không thực hiện được do không có đối tượng. Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này).*

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: KHV 24.178 triệu đồng, thực hiện các tiểu dự án 1 và tiểu dự án 2. Hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 3.232 triệu đồng, đạt 13,36% KHV *(lý do: Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Không thực hiện được hết vốn do không có đối tượng diện tích thực hiện. Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 19.894 triệu đồng).*

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: Kế hoạch vốn 365 triệu đồng thực hiện tiểu dự án 1, hiện nay đang trong quá trình triển khai thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề): KHV 12.510 triệu đồng, thực hiện các nội dung của tiểu dự án 1, 3, 4. Hiện nay các đơn vị thực hiện đang trong quá trình triển khai các nội dung. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 1.600 triệu đồng, đạt 12,79% KHV *(lý do: Tiểu dự án 3, 4 không thực hiện được hết nguồn vốn do không có đối tượng thực hiện. Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 10.910 triệu đồng).*

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: KHV 777 triệu đồng cho sự nghiệp y tế. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Kế hoạch vốn 3.057 triệu đồng cho sự nghiệp bảo đảm xã hội. Hiện nay đang triển khai thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. (Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 3.041 triệu đồng. Không thực hiện được, lý do: "Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn triển khai Dự án 8 "Thực hiện bình đẳng giới và

giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em" trong Chương trình MTQG DTTS&MN còn có một số nội dung hoạt động chưa cụ thể, còn ghi chung chung, một số nội dung Trung ương Hội dùng thực hiện, đối với hoạt động “ hỗ trợ ứng dụng Khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong sản xuất và kết nối thị trường cho các sản phẩm nông sản” khó triển khai thực hiện do thực tế tại các xã, thôn vùng 3, các thôn đặc biệt khó khăn chưa có đủ điều kiện để hỗ trợ theo các nội dung ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng dẫn của Trung ương Hội LHPN Việt Nam. Một số nội dung trùng đối tượng triển khai thực hiện và một số nội dung hoạt động theo Hướng dẫn cấp huyện không được triển khai thực hiện; Đối tượng, địa bàn thụ hưởng Dự án của huyện ngày càng thu hẹp, số kinh phí cấp lớn nên việc giải ngân đạt tỷ lệ thấp; Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung hoạt động tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu (hội trường, máy chiếu, bàn ghế...), người dân sống xa trung tâm, trình độ nhận thức của đa số người dân thấp, còn có một số ít người dân tái mù chữ nên khó khăn trong việc triển khai, thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động; Kinh phí thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về chi cho hoạt động đối thoại, nói chuyện chuyên đề chưa có nội dung chi trả cho đối tượng dự hội nghị, khó khăn trong việc triệu tập và tổ chức hội nghị; khó khăn trong việc thực hiện mô hình hỗ trợ sinh kế (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) do Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính, Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam chưa có hướng dẫn chi tiết cụ thể).

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù: KHV 432 triệu đồng, đến nay đơn vị đang trong quá trình thực hiện, 6 tháng đầu năm chưa phát sinh giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 232 triệu đồng, đạt 53,7% KHV (*lý do: Tiểu dự án 2 không thực hiện được hết nguồn vốn. Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 200 triệu đồng*).

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: bố trí vốn 922 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiểu dự án 1 và 3. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 380 triệu đồng, đạt 41,21% KHV (*lý do: Tiểu dự án 1, 2 không thực hiện được hết nguồn vốn. Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 542 triệu đồng*)

3.4.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 9.109,86738 triệu đồng (*NSTW 8.878,70838 triệu đồng, ngân sách huyện 231,159 triệu đồng*). Đến nay chưa có số liệu giải ngân.

Chi tiết của từng dự án như sau:

- Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, KHV 344 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiểu dự án 1, 2 hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết

quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, bố trí vốn 3.229 triệu đồng hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, bố trí vốn 1.018 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiêu dự án 1, 2 hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, KHV 3.394 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiêu dự án 1. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Dự kiến nguồn kinh phí này không thực hiện được. Lý do: danh mục và đối tượng thực hiện ít, qua tổng hợp không có đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đăng ký học nghề nên không tổ chức lớp cho các đối tượng này được, hơn nữa nguồn vốn dành cho công tác dạy nghề đã được phân bổ ở 02 Chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nên kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững không thực hiện đến. *(Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 3.394 triệu đồng)*

- Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, bố trí vốn 22 triệu đồng. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm chưa giải ngân được. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, KHV 710 triệu đồng. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm chưa giải ngân. Ước đến 31/12/2024 giải ngân khoảng 9% KHV. Không thực hiện được hết nguồn vốn. Lý do: hiện nay các xã thực hiện dự án một số thôn đã có cụm loa của hệ thống 4 Đài truyền thanh FM không dây, căn cứ theo Khoản 4 Điều 76 Giảm nghèo về thông tin của Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 Bộ Tài chính quy định: Mức hỗ trợ nâng cấp, chuyển đổi công nghệ tối đa bằng 70% mức hỗ trợ thiết lập mới (hỗ trợ thiết lập mới quy định là 300 triệu đồng/xã), nên thực hiện điều chỉnh giảm vốn để đảm bảo theo quy định. *(Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 646 triệu đồng).*

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình, KHV 393 triệu đồng thực hiện các nội dung của tiêu dự án 1, 2 hiện nay các đơn vị đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa có số liệu giải ngân. Ước đến 31/12/2024 khoảng 50% KHV. Không thực hiện được hết nguồn vốn. Lý do: Nội dung, đối tượng tham gia các lớp không đảm bảo sử dụng hết kinh phí - đã xây dựng kế hoạch, đăng ký lập danh sách, đã tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, nhưng số người tham gia các lớp không đủ theo như số lượng đăng ký. *(Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 196 triệu đồng).*

3.4.3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:
2.291,6617 triệu đồng (NSTW 1.709,9524 triệu đồng, ngân sách tỉnh 167,5433 triệu đồng, ngân sách huyện 414,166 triệu đồng). Đến nay nay chưa có số liệu giải ngân.

- Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá: KHV 573 triệu đồng thực hiện nội dung 01 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa giải ngân được. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: KHV 63 triệu đồng thực hiện nội dung 01 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa giải ngân được. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 100% KHV.

- Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành NN, PTKTNT; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)... KHV 1.500 triệu đồng thực hiện nội dung 02 hiện nay đang thực hiện. Kết quả trong 6 tháng đầu năm chưa giải ngân được. Ước đến 31/12/2024 giải ngân 47% KHV. Có Nội dung thực hiện mô hình liên kết sản xuất thuốc lá tại xã Yên Phúc vốn của năm 2022, số tiền 800 triệu đồng, không thực hiện được. Lý do: Chủ trì liên kết không muốn tham gia dự án và đã có văn bản không tham gia. (Huyện đã có Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/3/2024 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn này với tổng kinh phí 800 triệu đồng).

4. Đánh giá chung

a) Đánh giá tổng quát về thành tựu, kết quả đạt được

- Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn đã được UBND huyện tập trung triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, nâng cấp, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến rõ nét. Nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực đã giúp đời sống vật chất, tinh thần người dân ngày một nâng lên. Nhận thức của Nhân dân có nhiều chuyển biến, sự chung tay vào cuộc của người dân ở các địa bàn thực hiện Chương trình đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

- Công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng các Chương trình, Kế hoạch triển khai được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện, ban hành đầy đủ, sát thực tế, đảm bảo chủ động thực hiện các Chương trình, dự án của Chương trình.

- Công tác tuyên truyền về chương trình đã được các cấp ủy đảng, chính quyền của huyện thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, từ đó đã tạo được tính lan tỏa rộng khắp, cơ bản nâng cao được nhận thức của cán bộ, Đảng viên, Nhân dân trong thực hiện Chương trình.

- Kế hoạch thực hiện được triển khai đồng bộ dưới sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự giám sát của Ủy ban MTTQ, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể và được đồng đạo các tầng lớp Nhân dân đồng tình

hưởng ứng có sự hỗ trợ tích cực của các ngành, các cấp, các cơ quan chuyên môn về các điều kiện vật tư kỹ thuật, cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo có cơ hội phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các Chương trình được quan tâm thực hiện, đảm bảo cho Chương trình, dự án được thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời đúng đối tượng được thụ hưởng.

- Công tác tham mưu cho UBND huyện được thực hiện tốt, đảm bảo ban hành các văn bản xây dựng kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hàng năm để thực hiện, các văn bản hướng dẫn, đốc đốc kịp thời.

- Công tác phối hợp trong triển khai các chương trình đã được các cơ quan đơn vị, UBND các xã thực hiện tương đối tốt: từ khâu rà soát, lên danh mục dự án, trình và phê duyệt dự án đã được thực hiện từ cơ sở thôn, xã, các phòng ban chủ trì thực hiện.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế:

+ Công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án còn gặp nhiều khó khăn. Có dự án khởi công mới, tuy nhiên chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng nên chưa thể triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư. Một số công trình chuẩn bị thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên do đầu cuối năm 2022, 2023, Sở Xây dựng ban hành đơn giá nhân công, ca máy, thiết bị thi công mới nên các công trình hiện đang phải điều chỉnh lại toàn bộ dự toán nên làm chậm tiến độ triển khai thực hiện. Một số công trình còn vướng mắc mặt bằng thi công nên việc tổ chức thi công còn nhiều khó khăn. Công tác vận động nhân dân trong việc giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Công tác chuẩn bị đầu tư đã được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện ngay từ cuối năm 2022, bố trí danh mục vốn đầu tư được giao từ đầu năm, tuy nhiên một số dự án phải điều chỉnh, bổ sung danh mục, tổng mức đầu tư đầu tư, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, do phải điều chỉnh lại tổng mức đầu tư xây dựng, quá trình thẩm tra điều chỉnh mất nhiều thời gian.

+ Vốn ngân sách huyện còn hạn chế, tăng thu ngân sách để bố trí cho các dự án đầu tư còn thấp; việc huy động các nguồn vốn bổ sung cho đầu tư phát triển đã có nhiều cố gắng, một số nguồn vốn đã được bổ sung, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, doanh nghiệp nhỏ, số lượng ít... nên công tác xã hội hóa nguồn vốn đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

+ Sản xuất nông, lâm nghiệp chưa mang tính hàng hóa, đời sống của một bộ phận vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, chưa có nhiều cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội. Tỷ lệ nghèo giảm nhưng nguy cơ tái nghèo cao, chất lượng nguồn nhân lực thấp, đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập...

+ Một số dự án, tiểu dự án chưa được hướng dẫn cụ thể, chi tiết, còn có sự trùng lặp đối tượng, nội dung, dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện và

chưa đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra. Việc hỗ trợ, phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị khó triển khai thực hiện do điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng tại vùng dân tộc còn hạn chế, địa bàn xa trung tâm; sự liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với các doanh nghiệp chưa nhiều, năng lực quản lý chưa cao, thiếu vốn, thiếu khoa học kỹ thuật...

+ Nguồn vốn sự nghiệp giao thực hiện một số dự án, tiểu dự án rất lớn (Tiểu dự án 1 của Dự án 3, tiểu dự án 3, Dự án 5, Dự án 8...) trong khi đó nhu cầu đối tượng thụ hưởng có hạn (lao động đăng ký học nghề, lao động đăng ký đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; diện tích rừng không đủ điều kiện để thực hiện hỗ trợ, Trung tâm GDNN-GDTX không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình...) do đó khó thực hiện hoàn thành⁹; Một số nội dung có sự trùng lặp về đối tượng, địa bàn thực hiện giữa các Chương trình MTQG (nội dung giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị).

+ Công tác phối hợp trong triển khai các chương trình đã được các cơ quan đơn vị thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế như trong công tác thông tin báo cáo còn chậm, chưa kịp thời phối hợp trong báo cáo kết thực hiện, các khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện các dự án của chương trình.

+ Công tác tuyên truyền, vận động của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế, chưa được thực hiện thường xuyên. Một bộ phận nhỏ trong nhân dân chưa nhận thức rõ về mục đích, ý nghĩa của Chương trình nên vẫn mang tính chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Chưa chủ động tham gia thực hiện các nội dung thuộc về trách nhiệm của người dân và cộng đồng dân cư.

+ Công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư các Chủ đầu tư chưa thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư, việc giám sát cộng đồng còn mang tính hình thức. Chế độ báo cáo định kỳ chưa được thực hiện nghiêm túc. Chưa có chế tài xử lý đối với các dự án vi phạm về thời gian thực hiện, chậm lập báo cáo quyết toán...

- Nguyên nhân:

Công tác triển khai kế hoạch vốn được UBND huyện tập trung chỉ đạo ngay từ đầu giai đoạn, ban hành Quyết định phân bổ danh mục dự án tạo sự chủ động cho các chủ đầu tư triển khai. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nguồn vốn, đến nay kết quả giải ngân các nguồn vốn đạt thấp.

- Nguyên nhân khách quan.

+ Do xuất phát điểm về kinh tế – xã hội của huyện thấp, cơ sở hạ tầng vẫn còn nhiều khó khăn. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là chương trình mới, giai đoạn 2021 - 2025 là giai đoạn đầu tiên triển khai thực hiện chương trình, khối lượng công việc

⁹ Qua rà soát tổng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương đề xuất điều chỉnh giảm do không có đối tượng thực hiện là: 34.107 triệu đồng (năm 2022: 8.528 triệu đồng; năm 2023: 25.579 triệu đồng)

rất lớn với nhiều dự án thành phần (10 dự án, 14 tiểu dự án và các nội dung hỗ trợ của dự án) nhiều đầu mối chủ trì, quản lý, tổ chức thực hiện, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan đơn vị, trong công tác phối hợp đôi khi chưa đảm bảo chặt chẽ; các văn bản tài liệu hướng dẫn chưa thật sự kịp thời; Công tác tập huấn thực hiện chương trình chưa được triển khai; một số hướng dẫn của các Bộ, ngành của Trung ương, của địa phương ban hành chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, giải ngân, đặc biệt là các dự án vốn sự nghiệp.

+ Công tác chuẩn bị đầu tư đã được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phê duyệt đầu tư từ đầu và được bố trí kế hoạch vốn đầu tư được giao từ đầu năm. Tuy nhiên cuối năm 2023, thay đổi chính sách của tỉnh về đơn giá nhân công, ca máy, thiết bị thi công mới nên các công trình hiện đang phải điều chỉnh lại toàn bộ dự toán nên làm chậm tiến độ triển khai thực hiện, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Công tác thu hồi đất gặp khó khăn trong việc xác định thửa đất thu hồi (do công tác chỉnh lý hồ sơ địa chính qua các thời kỳ không được cập nhật, công tác chỉnh lý giấy chứng nhận không được chỉnh lý sau thu hồi, công tác lưu trữ về hồ sơ tách thửa, chuyển nhượng chưa được cập nhật...). Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn có một số khó khăn, hạn chế như: Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các chính sách pháp luật về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa mang lại hiệu quả cao dẫn đến một số hộ dân chưa chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng. Một số dự án thuộc Chương trình MTQG gặp khó khăn trong công tác GPMB, do Chương trình MTQG thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến đất, không bố trí vốn từ NSTW thực hiện GPMB. Việc thẩm tra, xác minh, hoàn thiện hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn mất nhiều thời gian. Còn một bộ phận người sử dụng đất bị ảnh hưởng dự án mặc dù đã được giải quyết bảo đảm theo đúng quy định, đầy đủ quyền lợi nhưng vẫn cố tình chây ì không chấp hành bàn giao mặt bằng, làm chậm tiến độ giải phóng mặt bằng triển khai dự án.

+ Một số chính sách thực hiện cho các đối tượng chỉ hộ nghèo, cận nghèo; một số hộ còn băn khoăn về hình thức thu hồi vốn. Vẫn có tư tưởng không muốn có hình thức thu hồi vốn bằng tiền, chỉ muốn nhận không hỗ trợ của nhà nước.

- Kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn thôn mới chưa đồng đều giữa các xã, còn khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa nhóm xã đạt chuẩn và các xã khác; mức độ đạt bình quân tiêu chí/xã còn thấp, các xã chưa đạt chuẩn đều đạt dưới 10 tiêu chí; Các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020, hiện nay một số tiêu chí không còn đạt theo yêu cầu của bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Năng lực, chất lượng đội ngũ làm công tác quản lý dự án mặc dù đã được nâng lên, tuy nhiên chưa thực sự đồng đều, chất lượng tham mưu đôi khi chưa đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra; vẫn còn có thiếu sót trong công tác rà soát hồ sơ thiết kế, dự toán, nên trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung khối lượng, làm tăng tổng mức đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện dự án, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và giải ngân các nguồn vốn.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở còn chưa thực sự quyết liệt; Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG cấp xã chưa phát huy được hiệu quả; công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã nhiều khi chỉ mang tính báo cáo, chưa thực sự nhịp nhàng, hiệu quả. Ban Quản lý Chương trình MTQG xã còn lúng túng trong quá trình triển khai dự án theo cơ chế đặc thù, năng lực và chất lượng quản lý dự án còn hạn chế, dẫn đến tiến độ triển khai chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao.

+ Công tác tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng, một bộ phận người dân chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng, vẫn còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Nhiều hộ dân tham gia dự án còn băn khoăn về hình thức thu hồi vốn, đối ứng. Vẫn có tư tưởng không muốn có hình thức thu hồi vốn bằng tiền, chỉ muốn nhận không hỗ trợ của nhà nước...

+ Nhân lực tham mưu thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc còn thiếu (*huyện 01 công chức phòng Lao động chuyên trách trực tiếp tham mưu, cấp xã 01 công chức kiêm nhiệm*), chưa có kinh nghiệm chủ trì tham mưu thực hiện chương trình, do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu.

+ Năng lực tham mưu thực hiện của một số chủ đầu tư cấp xã còn hạn chế, không đảm bảo năng lực theo quy định của Luật Xây dựng (áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công), trong công tác chỉ đạo, điều hành còn lúng túng. Công chức các xã còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn không đồng đều, nên trong việc tham mưu, hướng dẫn triển khai xây dựng dự án trình thẩm định còn chậm.

+ Đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, việc huy động nguồn lực trong dân còn rất hạn chế; ngân sách địa phương chưa tự cân đối được, chủ yếu nhận hỗ trợ ngân sách từ Trung ương. Đối với những dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, việc huy động sự đóng góp của người dân, kể cả bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động đều rất khó khăn, ngân sách nhà nước có thể phải hỗ trợ đủ 100% tổng mức đầu tư. Đây cũng là áp lực của huyện trong cân đối nguồn lực ngân sách địa phương, đồng nghĩa với khó thực hiện cơ chế huy động sự đóng góp của cộng đồng Nhân dân.

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao làm chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) về nguồn vốn được giao; các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện... Do đó ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của huyện.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024

a) Mục tiêu:

- *Mục tiêu tổng quát*

Khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện Văn Quan trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả tỉnh và cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

b) Mục tiêu cụ thể đến hết năm

Phát huy những chính sách đặc thù dành cho vùng đồng bào dân tộc, phát triển toàn diện, nhanh, bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và tinh thần tự lực của đồng bào; bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 5%/năm trở lên theo chuẩn nghèo đa chiều.

Về kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác trên 99,8%; xóa tình trạng nhà tạm, nhà dột nát; duy trì 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 75% trở lên.

Về giáo dục: Số trường học đạt chuẩn quốc gia là 25 trường; nâng cao chất lượng giáo dục căn bản và toàn diện ở các cấp học; duy trì 16/16 xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 99,9%, học sinh tiểu học đến trường đạt trên 99,9%, học sinh trung học cơ sở đến trường đạt trên 99,9%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 98%.

Về y tế: Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 100% số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 20%.

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu điều kiện của người dân tộc thiểu số đạt trên 61%.

Giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho các hộ thiếu đất, ngăn chặn hiệu quả tình trạng suy thoái môi trường, rác thải sinh hoạt của người dân khu vực nông thôn được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về công nghệ thông tin: Xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội từng bước gắn với triển khai xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

Về văn hóa: Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Mỗi xã có từ 01 Câu lạc bộ văn nghệ trở lên hoạt động thường xuyên. Phần đầu có trên 60% thôn có Nhà Văn hóa đạt chuẩn, phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của địa phương

- Lồng ghép các cơ chế chính sách nhằm tích hợp, tập trung nguồn lực đầu tư bảo đảm thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác tiềm năng lợi thế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thực hiện nghiêm túc theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024 và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 02/02/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024.

2. Các cấp, các ngành tiếp tục nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo phân cấp quản lý, đồng thời tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai tốt việc thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; thực hiện Chương trình có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bền vững, tập trung cho các xã, thôn khó khăn nhất, giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất.

Đảm bảo công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số. Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm thay đổi nhận thức, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, phát huy tốt tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Quan tâm chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí; phổ cập tiểu học, giáo dục trung học cơ sở; quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng ở các trường dân tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia; đảm bảo công tác đào tạo cử tuyển, dự bị đại học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả của chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

4. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh; tạo điều kiện tối đa để người dân ở vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận với các dịch vụ y tế tại địa phương.

5. Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp, kêu gọi sự đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức lồng ghép các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình chính sách trên địa bàn để triển khai thực hiện đầu tư có hiệu quả. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy tinh thần tự lực, tự chủ của người dân, nỗ lực phấn đấu trong lao động, sản xuất để vươn lên thoát nghèo bền vững, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Đầu tư, xây dựng gắn với việc khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, cơ sở hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện. Tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của các nghệ nhân, chủ thể văn hóa, người có uy tín nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, xây dựng cộng đồng trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân tự nguyện tham gia vào hoạt động bảo lưu, trao truyền, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển kinh tế, xã hội, du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự, phấn đấu giảm thiểu tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng ngày càng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về chủ quyền lãnh thổ quốc gia, bảo vệ tổ quốc.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa

bàn để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; biểu dương khen thưởng và nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương:

- Xem xét tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg theo hướng các xã đặc biệt khó khăn khi hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tiếp tục thụ hưởng chính sách đến năm 2025.

- Xem xét tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, nâng định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ đối với Tiểu Dự án 1, Dự án 3 về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; bổ sung đối tượng thực hiện Tiểu Dự án 1, thuộc Dự án 3 thêm các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xem xét bổ sung chi phí quản lý đối với việc bảo vệ rừng lâm sinh trong quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

2. Đối với tỉnh

- Xem xét, thành lập lại Phòng Dân tộc cấp huyện (cơ quan dân tộc cấp huyện) theo Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc do hiện nay Phòng Lao động, TB, XH - Dân tộc cấp huyện được giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu thực hiện 02 Chương trình MTQG là Chương trình MTQG giảm nghèo, Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS. Sau khi sáp nhập (Phòng Dân tộc với Phòng Lao động TBXH), số lượng biên chế bị cắt giảm (năm 2024 được giao 7 người), hiện nay chỉ phân công 01 đồng chí công chức phụ trách các chính sách dân tộc và Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN do cơ quan đơn vị đảm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó rất khó khăn trong công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình.

- Tại Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, quy định “*Tỷ lệ, thời gian thu hồi vốn quay vòng đều*” quy định thực hiện đối với dự án, không quy định riêng cho từng cá nhân tham gia dự án; Nhưng thực tế hiện nay thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đều được phân con giống (cây trồng, vật tư...) cho từng hộ gia đình thực hiện. Trong quá trình thực hiện có nhiều gia đình do dịch bệnh đã thiệt hại toàn bộ hoặc một phần, nhưng khi tính tổng thiệt hại của cả dự án thì chưa quá mức 30% hoặc 70% để được giảm, miễn thu hồi quay vòng vốn theo quy định, dẫn đến hộ gia đình mặc dù đã chết hết con giống được cấp vẫn phải thực hiện nộp thu hồi vốn. Do đó đề nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi quy định để đề xuất xác định mức độ thiệt hại theo hộ gia đình tham gia dự án.

Trên đây là tóm tắt báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của UBND huyện Văn Quan./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- CVP, PCVP HĐND&UBND huyện;
- Phòng TC-KH; LĐ, TB, XH-DT; NN&PTNT
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Phong Lan